

Số: 54 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng,
chống tham nhũng và tội phạm ngành Ngân hàng

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 20/2019/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-BCĐ138/CP ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm ngành Ngân hàng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các tổ

chức tín dụng, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *W*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Chỉ đạo TW về PCTN;
- Ban Nội Chính TW;
- Ban Chỉ đạo 138/CP;
- Thanh tra Chính phủ;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Thành viên Ban Chỉ đạo;
- Công thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VP, TTGSNH7. *ue*

THÔNG ĐỌC



Nguyễn Thị Hồng



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng và tội phạm ngành ngân hàng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 1 năm 2021)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ làm việc, trách nhiệm, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm ngành Ngân hàng, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/thành phố, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước, các Tổ chức tín dụng, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (gọi tắt là Ban Chỉ đạo đơn vị).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo.
2. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.
3. Các tổ chức, đơn vị, cá nhân trong ngành Ngân hàng, bao gồm: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/thành phố; đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước (NHNN); các Tổ chức tín dụng; Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc, chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước cấp ủy Đảng, Thủ trưởng đơn vị cùng cấp và Ban Chỉ đạo cấp trên về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm.
2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận và chỉ đạo thực hiện.
3. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm tập thể trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo; đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật và Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.
4. Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm ngành Ngân hàng

dùng con dấu của NHNN để thực hiện nhiệm vụ. Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm tại các đơn vị dùng con dấu của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ.

Chương II

THÀNH PHẦN, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Mục 1

BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ TỘI PHẠM NGÀNH NGÂN HÀNG

Điều 4. Thành phần Ban Chỉ đạo

Thành phần Ban Chỉ đạo gồm có:

- Bí thư Ban Cán sự Đảng, Thống đốc NHNN làm Trưởng Ban Chỉ đạo;
- 01 Phó Thống đốc NHNN làm Phó trưởng Ban Chỉ đạo thường trực;
- Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng làm Phó trưởng Ban Chỉ đạo;
- Ủy viên gồm có: Thủ trưởng một số đơn vị thuộc NHNN, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên một số Tổ chức tín dụng, Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng thành viên Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu giúp Ban Cán sự Đảng NHNN và Thống đốc NHNN xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và tội phạm (PCTN&TP) và các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác PCTN&TP trong ngành Ngân hàng.
2. Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị nêu tại Điều 2 triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN&TP và các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác PCTN&TP.
3. Chỉ đạo, tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất hoặc xét thấy cần thiết phải thanh tra, kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân nêu tại Điều 2.
4. Chỉ đạo các đơn vị nêu tại Điều 2 trong việc phối hợp hoạt động của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra và các cơ quan khác trong công tác PCTN&TP; tiếp nhận thông tin và tổng hợp tình hình các vụ việc tham nhũng, vi phạm pháp luật, vụ án tham nhũng tại các đơn vị để đưa ra các biện pháp xử lý; báo cáo các cơ quan chức năng về công tác PCTN&TP trong ngành Ngân

hàng.

5. Tham mưu giúp Ban cán sự Đảng NHNN và Thống đốc NHNN trong việc ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban Cán sự Đảng NHNN và Thống đốc NHNN quản lý; chỉ đạo cấp có thẩm quyền của các đơn vị nêu tại Điều 2 tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc nếu có căn cứ cho rằng người đó có thể tiếp tục có hành vi tiêu cực, tham nhũng hoặc gây cản trở cho công tác thanh tra, kiểm tra, xác minh.

6. Kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCTN&TP liên quan đến hoạt động ngân hàng.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

a. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo, bảo đảm hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Chịu trách nhiệm trước Ban Cán sự Đảng NHNN về hoạt động của Ban Chỉ đạo.

b. Chỉ đạo việc triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện pháp luật về PCTN&TP, thực hiện các văn bản của Đảng và Nhà nước về PCTN&TP trong ngành Ngân hàng; triệu tập, chủ trì các cuộc họp Ban Chỉ đạo định kỳ hoặc đột xuất, thay mặt Ban Chỉ đạo kết luận và chỉ đạo thực hiện.

c. Chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị nêu tại Điều 2 tiến hành thanh tra, kiểm tra, xác minh, kết luận, xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng hoặc vi phạm pháp luật thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

d. Chỉ đạo, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền để xảy ra tình trạng tham nhũng; đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để thu hồi, tịch thu tài sản tham nhũng theo quy định của pháp luật.

đ. Ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thường trực, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo trong trường hợp cần thiết.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó trưởng Ban Chỉ đạo thường trực

a. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo để thực hiện chương trình, kế hoạch thực hiện pháp luật về PCTN&TP, thực hiện các văn bản của Đảng và Nhà nước về

PCTN&TP trong ngành Ngân hàng.

b. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng hoặc vi phạm pháp luật trong ngành Ngân hàng, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

c. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo, điều hành Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

d. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo theo ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Trưởng Ban Chỉ đạo.

đ. Khi Trưởng Ban Chỉ đạo đi vắng, Phó trưởng Ban Chỉ đạo thường trực được ủy quyền tổ chức họp Ban Chỉ đạo theo định kỳ hoặc đột xuất để xử lý công việc của Ban Chỉ đạo.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó trưởng Ban Chỉ đạo

a. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn là Thủ trưởng của Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo theo quy định tại Điều 7 Quy chế này, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ban Chỉ đạo.

b. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điểm a, b, d Khoản 2 Điều này.

c. Triển khai việc tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, biện pháp liên quan đến công tác PCTN&TP tại các đơn vị ngành Ngân hàng.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

a. Ủy viên Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được phân công, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

b. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo về các chủ trương, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PCTN&TP trong ngành Ngân hàng, nhất là những chủ trương, giải pháp gắn liền với lĩnh vực, đơn vị được phân công trực tiếp quản lý, phụ trách.

c. Chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, biện pháp liên quan đến công tác PCTN&TP theo chức năng của đơn vị mình.

d. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo được sử dụng bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị do mình trực tiếp quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo

Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo.

Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo đơn vị, cá nhân trực thuộc nghiên cứu, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo.
2. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện có hiệu quả pháp luật về PCTN&TP.
3. Yêu cầu các đơn vị cung cấp thông tin, gửi báo cáo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất; báo cáo tình hình vụ việc quy định tại Khoản 4 Điều 5 Quy chế này để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo.
4. Tham mưu trong việc ngăn chặn và xử lý hành vi lạm quyền, lạm quyền những người của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hoạt động ngân hàng và trong hoạt động PCTN&TP ngành Ngân hàng.
5. Có trách nhiệm phối hợp công tác với Ban Nội chính Trung ương, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc phát hiện, ngăn ngừa tiêu cực, tham nhũng hoặc trong trường hợp chuyển hồ sơ vụ việc tham nhũng cho các cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý.
6. Chủ trì hoặc phối hợp chuẩn bị nội dung, tổ chức và phục vụ các cuộc họp, làm việc của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và cá nhân; thông báo ý kiến chỉ đạo, kết luận của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo về PCTN&TP đến các đơn vị; theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện ý kiến chỉ đạo, kết luận của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo; tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về công tác PCTN&TP trong ngành Ngân hàng.
7. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Mục 2

BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ TỘI PHẠM TẠI CÁC ĐƠN VỊ

Điều 8. Ban Chỉ đạo tại NHNN Chi nhánh tỉnh/thành phố

1. Thành phần của Ban Chỉ đạo

a. Ban Chỉ đạo PCTN&TP tại NHNN Chi nhánh tỉnh/thành phố được thành lập theo Quyết định của Giám đốc NHNN Chi nhánh tỉnh/thành phố; do người đứng đầu cấp ủy, tổ chức Đảng NHNN Chi nhánh tỉnh/thành phố làm Trưởng Ban Chỉ đạo.

b. Chánh Thanh tra, giám sát NHNN Chi nhánh tỉnh/thành phố làm Phó trưởng Ban thường trực.

c. Tùy tình hình cụ thể tại địa phương, có thể bố trí thêm 01 Phó trưởng Ban.

d. Thành viên Ban Chỉ đạo là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức Đảng hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức của một số chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn. Số lượng thành viên Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định tùy theo tình hình thực tế của địa phương.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

a. Trưởng Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Thống đốc NHNN - Trưởng Ban Chỉ đạo PCTN&TP ngành Ngân hàng trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước và của ngành Ngân hàng về thực hiện pháp luật về PCTN&TP đến các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn; triệu tập, chủ trì các cuộc họp Ban Chỉ đạo định kỳ hoặc đột xuất, thay mặt Ban Chỉ đạo kết luận và tổ chức thực hiện; phân công đơn vị đầu mối tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo và giao nhiệm vụ cụ thể cho Phó trưởng Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo theo từng lĩnh vực, địa bàn hoạt động.

b. Xây dựng chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo về thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN&TP.

c. Phối hợp với cơ quan tham mưu về công tác PCTN&TP cấp tỉnh/thành phố, chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, văn bản của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương và của ngành Ngân hàng trong việc thực hiện pháp luật về PCTN&TP.

d. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh/thành phố thực hiện chương trình, kế hoạch, văn bản của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương và của ngành Ngân hàng trong việc thực hiện pháp luật về PCTN&TP; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện và báo cáo về Ban Chỉ đạo PCTN&TP ngành Ngân hàng theo quy định; đối với những vụ việc tham nhũng làm thất thoát số tiền lớn cần phải báo cáo đầy đủ, chi tiết.

đ. Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo PCTN&TP ngành Ngân hàng xử lý các vấn đề về công tác PCTN&TP.

Điều 9. Ban Chỉ đạo tại các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc NHNN, các Tổ chức tín dụng, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

1. Việc thành lập Ban Chỉ đạo

a. Các đơn vị có mạng lưới tổ chức gồm trụ sở chính và các đơn vị/chi nhánh trực thuộc phải thành lập Ban Chỉ đạo PCTN&TP để chỉ đạo công tác PCTN&TP đối với toàn hệ thống đơn vị.

b. Ban Chỉ đạo PCTN&TP tại các đơn vị xem xét, quyết định việc triển khai mô hình Ban Chỉ đạo PCTN&TP tại các đơn vị/chi nhánh trực thuộc phù hợp với mô hình tổ chức, tình hình hoạt động.

2. Thành phần Ban Chỉ đạo (tại trụ sở chính)

Trưởng Ban Chỉ đạo do người đứng đầu cấp ủy, tổ chức Đảng hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức đảm nhiệm. Các chức danh còn lại do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị. Số lượng thành viên Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

a. Trưởng Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Thống đốc NHNN - Trưởng Ban Chỉ đạo PCTN&TP ngành Ngân hàng trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước và của ngành Ngân hàng về thực hiện pháp luật về PCTN&TP trong hệ thống đơn vị mình; phân công đơn vị đầu mối tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo và giao nhiệm vụ cụ thể cho Phó trưởng Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo.

b. Phối hợp với Ban Chỉ đạo PCTN&TP của NHNN Chi nhánh tỉnh/thành phố trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, văn bản của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương và của ngành Ngân hàng trong việc thực hiện pháp luật về PCTN&TP của đơn vị/chi nhánh trực thuộc hệ thống.

c. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị/chi nhánh trực thuộc thực hiện chương trình, kế hoạch PCTN&TP; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện và báo cáo về Ban Chỉ đạo PCTN&TP ngành Ngân hàng theo quy định.

d. Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo PCTN&TP ngành Ngân hàng và tiến hành xử lý những vấn đề về công tác PCTN&TP.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Việc kiện toàn Ban Chỉ đạo và xây dựng Quy chế hoạt động

1. Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo PCTN&TP ngành Ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị quy định tại Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm kiện toàn Ban Chỉ đạo PCTN&TP và xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo của đơn vị mình.

2. Trường hợp thành viên Ban Chỉ đạo vắng mặt tại đơn vị trên 03 tháng, thành viên đó phải thông báo để Trưởng Ban Chỉ đạo biết để phân công điều hành hoạt động. Trường hợp thành viên đó vắng mặt tại đơn vị trên 12 tháng hoặc có những thay đổi về nhân sự, đơn vị phải thực hiện kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo.

Điều 11. Chế độ họp

1. Ban Chỉ đạo định kỳ 06 tháng họp một lần để tổng kết, kiểm điểm việc thực hiện chương trình, kế hoạch và họp đột xuất do Trưởng Ban Chỉ đạo yêu cầu hoặc do Phó Trưởng Ban Chỉ đạo yêu cầu khi được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền.

2. Cơ quan Thường trực hoặc đơn vị tham mưu của Ban Chỉ đạo đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định nội dung, thành phần tham gia, thời gian tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

3. Ủy viên Ban Chỉ đạo tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo; phối hợp chuẩn bị nội dung họp khi có yêu cầu của Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo. Trường hợp không tham dự, phải báo cáo và xin ý kiến Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì phiên họp và ủy quyền cho cấp phó dự họp thay.

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Ban Chỉ đạo PCTN&TP tại các đơn vị gửi kết luận cuộc họp của Ban Chỉ đạo của đơn vị mình định kỳ 6 tháng và năm về Ban Chỉ đạo PCTN&TP ngành Ngân hàng (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

2. Các đơn vị thực hiện báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/06/2013 của Thanh tra Chính phủ và Văn bản số 5201/NHNN-TTGSNH ngày 19/7/2013 của NHNN cho tới khi có các quy định thay thế.